

Bản án số: 05/2021/HS-ST  
Ngày: 28-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Hồng

2. Bà Phạm Thị Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2020/HSST ngày 25/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 12/01/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thành H**, sinh năm 1999 tại C, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Trang điểm; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đạo, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thu Hòa, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

**- Bị hại:** Huỳnh Thị T, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Tăng Hồng D, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Tô dân phố L, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Thành H là cháu của Huỳnh Thị T. Sáng ngày 26/7/2020, H qua nhà chị T ở thôn N, xã L, thành phố C để chơi. H thấy chìa khóa tủ để ở vách tường phòng ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H lấy chìa khóa mở cửa tủ trong phòng khách của chị T lấy 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ và 01 đoạn lắc tay vàng 24K trọng lượng 1,2 chỉ, sau đó khóa tủ để lại chìa khóa chỗ cũ rồi bỏ đi.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H bán chiếc nhẫn vàng và đũa lắc tay vàng trên được 11.135.000 đồng cho Nguyễn Tăng Hồng D tại tiệm vàng Kim Khoa 1 ở số 2364 Đại lộ Hùng Vương thuộc tổ dân phố L, phường N, thành phố C. H trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Đến trưa ngày 24/8/2020, H tiếp tục qua nhà chị T để trộm cắp tài sản thì bị phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 107/HĐĐG ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, trị giá 3.990.400 đồng; 01 đoạn lắc tay vàng 24K trọng lượng 1,2 chỉ, trị giá 4.788.480 đồng. Tổng trị giá: 8.778.880 đồng

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSCR-HS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Thành H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đối với Nguyễn Tăng Hồng D có hành vi mua 01 chiếc nhẫn vàng 24K và 01 đoạn lắc tay vàng 24K do H bán nhưng không biết tài sản trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thị T yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 8.778.880 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Thành H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành H khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Vì muốn có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Huỳnh Thị T. Bị cáo nhận tội và ăn năn hối hận về hành vi của mình, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại Huỳnh Thị T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tăng Hồng D vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại Huỳnh Thị T. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và nội dung bản cáo trạng. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo ngày 24/8/2020, tại phiên tòa bị cáo khai sau khi lấy chìa khóa ở vách tường phòng ngủ của bị hại Huỳnh Thị T thì bị cáo không muốn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại nữa nên để lại chìa khóa chỗ cũ và khi bước ra khỏi phòng ngủ thì mới bị phát hiện, do đó hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành về tội trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có hai tình tiết giảm nhẹ; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tăng Hồng D có hành vi mua 01 chiếc nhẫn vàng 24K và 01 đoạn lắc tay vàng 24K do H bán nhưng không biết tài sản trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện bị hại Huỳnh Thị T yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 8.778.880 đồng. Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý bồi thường số tiền trên. Do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị T số tiền 8.778.880 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:**

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bị hại Huỳnh Thị T, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị T số tiền 8.778.880 đồng.

*Quy định:* Kể từ ngày bà Huỳnh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Thành H chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường cho bà Huỳnh Thị T. Hàng tháng, bị cáo Nguyễn Thành H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 439.000đ (Bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Huỳnh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tăng Hồng D có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tp C.
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo.
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Huy**